TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **22**/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- BN, TỈNH BN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng và bà Ngô Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 187/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **HVL**, sinh năm 2002; nơi cư trú: T B D, X BD, tỉnh BN; nơi tạm trú: TDP VC, P N, tỉnh BN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông HVL, sinh năm 1976 và bà TTV, sinh năm 1982; bị cáo có vợ là L T H, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh BN. (Có mặt)

****Người chứng kiến:***

- Anh TVH, sinh năm 1979; nơi cư trú: TDP TP, P N, tỉnh BN. *(Vắng mặt)*
- Ông DVH, sinh năm 1957; nơi cư trú: TDP C,P TP, tỉnh BN. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: HVL thuê trọ tại TDP VC, P N, tỉnh BN là người sử dụng ma túy Heroine. Theo HVL khai: Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2025, L đi một mình đến khu vực đường gom gần cống chui núi Hiểu thuộc P N, tỉnh BN mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết. L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine thì người này đồng ý bán. L đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng tiền mặt thì được người này đưa cho 05 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy Heroine. L cất giấu ma túy ở túi quần bên trái đang mặc rồi đi về. L đi đến đoạn đường vắng người thuộc TDP C,P TP, tỉnh BN thì lấy 02 gói ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt ma

túy trên giấy bạc và hút qua miệng vào cơ thể. L cất giấu 03 gói ma túy còn lại vào trong túi quần bên trái, phía trước đang mặc mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, HVL đi ăn cơm trưa đến đoạn đường thuộc TDP C,P TP, tỉnh BN thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN phối hợp với Công an P TPbắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ số vật chứng gồm:

- 03 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói giấy bạc có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma tuý Heroine thu giữ trong túi quần bên trái đang mặc của HVL, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT".

- 01 điện thoại Iphone X màu vàng có số IMEI: 3357232094065610 đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT L". Kiểm tra điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của HVL tại TDP VC, P N, tỉnh BN nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng nghi ma tuý thu giữ của HVL khi bắt quả tang và trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của HVL.

Kết luận giám định số 3113/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: Chất cục bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu "QT gửi giám định có khối lượng 0,3792 gam là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Mẫu nước tiểu ghi thu của HVL, sinh năm 2002, nơi thường trú: T B D, X BD, tỉnh BN tìm thấy 6-MAM, Morphine là thành phần chuyển hóa của Heroine.

Kết quả xác minh tại Công an xã Biển Động, tỉnh BN xác định HVL không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với HVL về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tại cơ quan điều tra, HVL đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 18/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN đã truy tố HVL về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo HVL đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - BN giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo HVL từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2025.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 02 phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone X màu vàng có số IMEI: 3357232094065610 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí và không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 28/10/2025, HVL đi đến khu vực gần cống chui núi Hiểu, P N, tỉnh BN mua của người không quen biết 05 gói ma tuý Heroine với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng. L đã sử dụng hết 02 gói ma tuý. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, L đi đến đoạn đường

thuộc TDP C,P TP, tỉnh BN thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BN bắt quả tang, thu giữ 03 gói ma tuý, kết quả giám định là Heroine có tổng khối lượng 0,3792 gam. L khai tàng trữ số ma tuý này mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý mà còn bởi ma tuý là chất gây nghiện làm băng hoại sức khoẻ của con người, là hiểm hoạ của đại dịch HIV và là nguồn gốc dẫn đến biết bao loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội.

[4.2] Xét về nhân thân thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt trong khung đề nghị như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Do áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo nên cần tiếp tục tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 điều 249 của Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, sau khi phạm tội đã bị bắt tạm giam nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với 01 phong bì thư chứa ma túy hoàn lại sau giám định, trên phong bì có chữ "PC09" và chữ "Cơ quan CSĐT-CAT BN mẫu vật hoàn lại và vỏ bao đựng mẫu vật trong vụ HVL SN2002 ở Biển Động, BN có hành vi Tàng trữ TPCMT (theo QQĐTC 17019-28/10/2025 PC04)": Đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone X màu vàng có số IMEI: 3357232094065610, loại máy một thân đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, mật khẩu mở máy 2208: Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho HVL: Theo L khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[11] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo HVL **03** *(Ba)* năm **03** *(Ba)* tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2025.

2. Tạm giam 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 20/01/2026 đối với bị cáo HVL để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng:

3.1.Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định trên phong bì có chữ "PC09" và chữ "Cơ quan CSĐT-CAT BN mẫu vật hoàn lại và vỏ bao đựng mẫu vật trong vụ HVL SN2002 ở Biển Động, BN có hành vi Tàng trữ TPCMT (theo QQĐTC 17019-28/10/2025 PC04)"

3.2. Trả lại bị cáo HVL 01 (Một) chiếc điện thoại di động Iphone X màu vàng có số IMEI: 3357232094065610, loại máy một thân đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, mật khẩu mở máy 2208 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí: Bị cáo HVL phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND khu vực 1 BN;
- Thi hành án dân sự tỉnh BN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh BN;
- UBND xã, phường nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng